

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021
(TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021)

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ vào Điều lệ Tổng công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP (“Tổng công ty”) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/10/2018;

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/06/2020;

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Tổng công ty báo cáo tình hình hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 như sau:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Tổng công ty trong năm 2020:

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng công ty so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã giao:

Trong năm 2020, mặc dù đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế của tỉnh Bình Dương nói riêng và cả Việt Nam nói chung, nhưng một số công ty trong hệ thống Tổng công ty đã có sự phục hồi và phát triển mạnh mẽ kể từ quý 3 năm 2020 và tiếp tục kinh doanh thuận lợi trong quý cuối của năm 2020 và góp phần hoàn thành và vượt kế hoạch SXKD đã đề ra. Hơn nữa, trong năm 2020, Tổng công ty đã tích cực thu hồi toàn bộ khoản phải thu khi hủy hợp đồng mua 19% cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Thành từ Công ty cổ phần Hưng Vượng và ông Đặng Công Thanh cũng như đã thu hồi toàn bộ khoản cho vay bằng ngoại tệ cũng như khoản lãi do chậm thanh toán đối với Công ty cổ phần Hưng Vượng đến thời điểm báo cáo.

+ Một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo tài chính (“BCTC”) hợp nhất: ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2020		TH 2020 so với KH 2020	
	Thực hiện	Kế hoạch	+/-	%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	962.677.072.202	1.389.356.000.000	(426.678.927.798)	69%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.153.617.782	-	1.153.617.782	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	961.523.454.420	1.389.356.000.000	(427.832.545.580)	69%
4. Giá vốn hàng bán	864.401.899.968	1.122.589.000.000	(258.187.100.032)	77%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	97.121.554.452	266.767.000.000	(169.645.445.548)	36%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	189.959.102.851	16.003.000.000	173.956.102.851	1187%
7. Chi phí tài chính	22.102.262.771	82.178.000.000	(60.075.737.229)	27%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>14.876.922.963</i>	<i>82.178.000.000</i>	<i>(67.301.077.037)</i>	<i>18%</i>
<i>Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết</i>	<i>278.975.094.297</i>	<i>189.047.000.000</i>	<i>89.928.094.297</i>	<i>148%</i>
8. Chi phí bán hàng	24.884.366.311	29.624.000.000	(4.739.633.689)	84%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	97.580.689.240	152.610.000.000	(55.029.310.760)	64%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	421.488.433.278	207.405.000.000	214.083.433.278	203%
11. Thu nhập khác	26.914.830.504	7.361.000.000	19.553.830.504	366%
12. Chi phí khác	1.020.600.620	-	1.020.600.620	
13. Lợi nhuận khác	25.894.229.884	7.361.000.000	18.533.229.884	
15 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	447.382.663.162	214.766.000.000	232.616.663.162	208%
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.962.318.962	39.762.000.000	(32.799.681.038)	18%
17 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	9.737.133.881	612.000.000	9.125.133.881	1591%
18 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	430.683.210.319	174.392.000.000	256.291.210.319	247%
<i>- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</i>	<i>428.478.087.521</i>	<i>173.293.000.000</i>	<i>255.185.087.521</i>	<i>247%</i>
<i>- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</i>	<i>2.205.122.798</i>	<i>1.099.000.000</i>	<i>1.106.122.798</i>	<i>201%</i>
19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.400	578	822	242%

+ Một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo tài chính riêng như sau:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2020		TH 2020 so với KH 2020	
	Thực hiện	Kế hoạch	+/-	%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.861.778.553	13.579.000.000	(5.717.221.447)	58%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.861.778.553	13.579.000.000	(5.717.221.447)	58%
4. Giá vốn hàng bán	12.440.382.414	13.509.000.000	(1.068.617.586)	92%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(4.578.603.861)	70.000.000	(4.648.603.861)	-6541%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	285.023.223.888	290.577.000.000	(5.553.776.112)	98%
7. Chi phí tài chính	94.107.525.942	102.635.000.000	(8.527.474.058)	92%
Trong đó: Chi phí lãi vay	28.509.037.441	97.073.000.000	(68.563.962.559)	29%
8. Chi phí bán hàng	113.764.000	22.000.000	91.764.000	517%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	49.801.738.414	58.772.000.000	(8.970.261.586)	85%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	136.421.591.671	129.218.000.000	7.203.591.671	106%
13. Lợi nhuận khác	6.664.930.379	-	6.664.930.379	
15 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	143.086.522.050	129.218.000.000	13.868.522.050	111%
18 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	143.086.522.050	129.218.000.000	13.868.522.050	111%

Nguyên nhân biến động của doanh thu và chi phí như sau:

+ **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** trong năm 2020, do toàn bộ nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nên việc bán cây kiềng của Tổng công ty cũng không thuận lợi như kế hoạch đã đề ra. Theo đó, doanh thu từ bán cây kiềng chỉ đạt 27 % so với kế hoạch. Ngoài ra, Tổng công ty cũng tiến hành đóng cửa Xí nghiệp Cơ điện lạnh 3/2 kể từ cuối tháng 4/2020 và cho thuê hoạt động nhà xưởng của Xí nghiệp này. Do đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chỉ đạt 58% so với kế hoạch năm 2020.

+ **Giá vốn hàng bán giảm:** như đã nêu ở phần doanh thu, giá vốn hàng bán chiếm 92% so với kế hoạch do Tổng công ty đóng cửa Xí nghiệp Cơ điện lạnh 3/2 kể từ tháng 4/2020. Ngoài ra, do doanh thu bán cây kiềng không đạt như kế hoạch nên phần giá vốn

cũng giảm tương ứng. Trong năm, Tổng công ty đã lập dự phòng cho hàng tồn kho với giá trị là 5,2 tỷ đồng.

+ **Chi phí hoạt động giảm:** chi phí quản lý doanh nghiệp Thực hiện năm 2020 đạt 85% so với Kế hoạch năm 2020 chủ yếu là do Tổng công ty đã tiết giảm các khoản chi tiêu, giảm các khoản thuê chuyên gia nước ngoài và đóng cửa xí nghiệp Cơ điện lạnh 3/2 nên tiết giảm được chi phí lương và các khoản trích theo lương khoản 5,5 tỷ đồng.

+ **Doanh thu tài chính giảm:** trong năm 2020, Tổng Công ty đã nhận được cổ tức từ các khoản đầu tư vào các công ty con và các công ty liên kết là hơn 256 tỷ đồng. Cụ thể:

I. Cổ tức từ các công ty con	Số tiền
Công Ty CP TM Tổng Hợp Thuận An	1.664.520.000
Công Ty TNHH MTV Giấy Vĩnh Phú	16.319.522.249
Công Ty TNHH MTV Quốc Tế Protrade	60.645.190.674
II. Cổ tức từ các công ty liên doanh, liên kết	
Công Ty Cổ Phần Hưng Vượng	4.635.180.000
Công Ty CP May Mặc Bình Dương	38.134.323.500
Công Ty TNHH Friesland Campina Việt Nam	135.000.000.000
III. Cổ tức từ các khoản đầu tư khác	
Công Ty CP Cơ Khí Vận Tải Cao Su Dầu Tiếng	70.700.000
TỔNG CỘNG	256.469.436.423

Trong đó, đóng góp từ Công ty cổ phần May mặc Bình Dương với cổ tức được chia là hơn 38 tỷ đồng mặc dù kế hoạch kinh doanh trong kỳ của công ty này là không chia cổ tức do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Công ty TNHH MTV Giấy Vĩnh Phú tăng 10 tỷ đồng cổ tức so với kế hoạch. Trong khi đó, Công ty TNHH MTV Quốc tế Protrade không hoàn thành kế hoạch chia lợi nhuận cho năm 2020 do không hoàn thành kế hoạch kinh doanh trong năm vì ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19. Cổ tức chia cho Tổng công ty chỉ đạt 43% so với kế hoạch. Bên cạnh đó, trong năm Tổng công ty ghi nhận doanh thu tài chính do chênh lệch tỷ giá khi thu hồi khoản cho vay bằng ngoại tệ với Công ty cổ phần Hưng Vượng với số tiền là 6,4 tỷ đồng và lãi tiền gửi với số tiền là hơn 20,4 tỷ đồng do thu tiền hủy hợp đồng mua 19% cổ phần của công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Thành từ Công ty cổ phần Hưng Vượng và ông Đặng Công Thanh.

+ **Chi phí tài chính giảm:** trong năm 2020, chi phí lãi vay giảm đáng kể so với kế hoạch. Theo đó, chi phí lãi vay chỉ phát sinh ở mức 28,5 tỷ đồng chiếm 29% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là Tổng công ty đã thanh toán hơn 950 tỷ đồng gốc vay ngân hàng, vay các công ty khác do thu được tiền từ Công ty cổ phần Hưng Vượng và ông Đặng Công Thanh cũng như tiền cho vay bằng ngoại tệ của Công ty cổ phần Hưng Vượng. Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục thực hiện việc trích lập dự phòng các khoản đầu tư vào công ty con (năm 2020, Tổng công ty nâng tỷ lệ sở hữu trong Công ty cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt Lào từ 40% lên 50,5%) và các công ty liên doanh, liên kết với tổng chi phí là hơn 58,8 tỷ đồng theo hướng dẫn của Thông tư 48/2019/BTC ngày 08/08/2019

của Bộ Tài chính (thay thế cho Thông tư 228/2009). Cụ thể từng khoản trích lập dự phòng như sau:

Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu	Số dự phòng
+ Công ty TNHH MTV Sân Golf Palm Sông Bé	100%	6.620.521.961
+ CTCP Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hạnh Phúc	24%	(9.603.489.522)
+ CTCP Đầu tư và Phát triển Tân Thành (Golf Thái Hòa)	30%	15.801.230.100
+ CTCP Phát triển Phú Mỹ (Golf Phú Mỹ)	35%	18.083.680.203
+ CTCP Cao su Dầu Tiếng Việt Lào	50,5%	27.915.062.334
TỔNG CỘNG		58.817.005.076

+ **Lợi nhuận khác:** chủ yếu là khoản thu được do Công ty cổ phần Hưng Vượng chậm thanh toán các khoản vay bằng ngoại tệ theo các điều khoản thanh toán của hợp đồng vay vốn.

b. Tình hình đầu tư

- Trong năm 2020, được sự chấp thuận chủ trương của HĐQT Tổng công ty, Ban TGD đã tiến hành hoàn tất thủ tục mua lại 10,5% cổ phần của Công ty cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt Lào từ Công ty CP Hưng Vượng, nâng tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt Lào từ 40% lên 50,5% vốn điều lệ.

- Trong năm 2020, Tổng công ty cũng tích cực thu hồi toàn bộ khoản công nợ phải thu từ việc hủy hợp đồng mua lại 19% cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Thành từ Công ty cổ phần Hưng Vượng và Ông Đặng Công Thanh.

c. Tình hình tài chính

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1. Hệ số khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,69	0,95
- Hệ số thanh toán nhanh	0,58	0,86
- Hệ số khả năng thanh toán bằng tiền	0,35	0,02
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,30	0,43
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,44	0,75
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay HTK	0,08	0,12
- Tổng doanh thu/Tổng tài sản	0,07	0,12
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số LNST/Tổng doanh thu	48%	11%
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	4,8%	2,2%
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu và vay dài hạn	4,8%	1,9%
- Hệ số LSNT/Tổng tài sản (ROA)	3,2%	1,3%

d. Công tác quản lý rủi ro

Tổng Công ty xác định quản trị rủi ro là vấn đề trọng tâm của hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị chiến lược. Tổng Công ty đang triển khai hệ thống quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế được chấp nhận chung, đảm bảo phù hợp với tình hình kinh doanh của đơn vị và môi trường hoạt động tại Việt Nam.

Theo đó, hệ thống quản trị rủi ro bao gồm các bước:

1. Xác lập mục tiêu hoạt động của Tổng công ty;
2. Nhận diện rủi ro ảnh hưởng đến mục tiêu;
3. Đánh giá ảnh hưởng và khả năng xảy ra rủi ro theo thứ tự ưu tiên (bao gồm định tính và định lượng);
4. Triển khai xử lý rủi ro có xem xét đến các cơ hội cũng như mối đe dọa ảnh hưởng đến việc đạt được mục tiêu đề ra;
5. Giám sát việc xử lý rủi ro nhằm đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả của quy trình quản trị rủi ro;
6. Trao đổi thông tin giữa các bộ phận và toàn thể nhân viên về rủi ro và hệ thống quản trị rủi ro nhằm đảm bảo các bên liên quan nhận thức đầy đủ về vai trò và trách nhiệm trong quản trị rủi ro.

Một số rủi ro chủ yếu:

- **Rủi ro chính sách:** Tổng công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước. Trong đó, đại diện nhà nước vẫn chiếm quyền chi phối (sở hữu gần 61% vốn điều lệ). Do đó, vẫn còn tồn tại một khoảng cách nhất định trong việc quản lý doanh nghiệp cổ phần theo luật doanh nghiệp và theo quy định của doanh nghiệp có vốn chi phối của nhà nước làm ảnh hưởng đến việc điều hành hoạt động và ra quyết định của Tổng công ty.

- **Rủi ro chiến lược:** hoạt động kinh doanh cốt lõi của Tổng công ty trước và sau cổ phần hóa doanh nghiệp là đầu tư tài chính vào các ngành nghề mà Tổng công ty đã có rất nhiều kinh nghiệm như: dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thể thao giải trí cao cấp, may mặc, chế biến gỗ, chế biến giấy bao bì, cho thuê hạ tầng khu công nghiệp, Tổng công ty còn định hướng mở rộng đầu tư sang lĩnh vực bất động sản quanh sân golf. Vì vậy, Tổng công ty đã rất thận trọng trong việc đánh giá, triển khai dự án cũng như sử dụng dịch vụ tư vấn từ các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trong ngành để giảm thiểu rủi ro đến mức thấp nhất có thể.

- **Rủi ro khác:** một số ít rủi ro mang tính bất khả kháng, ít khả năng xảy ra hoặc ảnh hưởng nhỏ đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp.

2. Hoạt động, thù lao và chi phí của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty:

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020:

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời các hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành thông qua các cuộc họp định kỳ của HĐQT để triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT; theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản gửi cho HĐQT;
- HĐQT cũng chỉ đạo, đôn đốc Thư ký HĐQT công bố các thông tin đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật;
- Trong công tác quan hệ cổ đông, HĐQT phân công thành viên đảm trách việc liên hệ với cổ đông và thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của Tổng công ty đến với các cổ đông qua báo chí, website công ty; công bố thông tin, gửi email, điện thoại....
- Tất cả các thành viên HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty đều có kinh nghiệm và đã tham gia khoá đào tạo về quản trị công ty, tuân thủ đầy đủ cả quy định của pháp luật về quản trị công ty đại chúng.

b. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, Ban thư ký năm 2020:

- Trong năm 2020, Tổng công ty đã chi tạm ứng 80% thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Thư ký của Tổng công ty, chi tiết như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thù lao trước thuế TNCN	Thuế TNCN khấu trừ	Thù lao thực nhận sau thuế
1	Nguyễn Văn Minh	Chủ tịch/TV	79.984.252	11.197.795	71.985.827
2	Trần Nguyên Vũ	Thành viên	53.322.835	12.797.480	47.990.551
3	Hà Văn Thuận	Chủ tịch	111.977.953	12.797.480	100.780.157
4	Nguyễn Văn Thiên	Thành viên	127.974.803	12.797.480	115.177.323
5	Mai Hữu Tín	Thành viên	127.974.803	12.797.480	115.177.323
6	Võ Hồng Cường	Thành viên	127.974.803	12.797.480	115.177.323
7	Lý Thanh Châu	Thành viên	127.974.803	7.465.197	115.177.323
8	Lê Trọng Nghĩa	Thành viên	127.974.803	12.797.480	115.177.323
9	Trần Hồng Khôi	Thành viên	74.651.969	12.797.480	67.186.772
10	Nguyễn An Định	Thành viên	127.974.803	11.197.795	115.177.323
11	Trần Việt Anh	Thành viên	127.974.803	12.797.480	115.177.323
	Tổng cộng		1.215.760.630	121.576.063	1.094.184.567

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Thù lao trước thuế TNCN	Thuế TNCN khấu trừ	Thù lao thực nhận sau thuế
1	Nguyễn Thế Sự	Trưởng ban	153.569.764	15.356.976	138.212.787
2	Lê Văn Minh	Thành viên	74.651.969	7.465.197	67.186.772
3	Nguyễn Thanh Xuân	Thành viên	53.322.835	5.332.283	47.990.551
4	Phan Ngọc Hanh	Thành viên	127.974.803	12.797.480	115.177.323
	Tổng cộng		409.519.370	40.951.937	368.567.433

STT	Ban thư ký Công ty	Chức vụ	Thù lao trước thuế TNCN	Thuế TNCN khấu trừ	Thù lao thực nhận sau thuế
1	Trần Quốc Huân	Người CBTT	16.800.000	1.680.000	15.120.000
2	Huỳnh Công Phát	Thư ký	14.000.000	1.400.000	12.600.000
3	Lê Trọng Nghĩa	Thư ký	2.800.000	280.000	2.520.000
	Tổng cộng		33.600.000	3.360.000	30.240.000

- Mặc dù có những khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp trong 06 tháng đầu năm 2020, các sân golf trong hệ thống tổng công ty phải đóng cửa hơn 01 tháng theo các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, nhưng nhìn chung kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của toàn Tổng công ty đã đạt và vượt kế hoạch đã được Đại hội cổ đông giao chủ yếu nhờ vào kết quả kinh doanh khả quan của Công ty TNHH MTV Giấy Vĩnh Phú, Công ty CP May Mặc Bình Dương, việc Ban TGD cắt giảm mạnh các chi phí hoạt động kinh doanh. Căn cứ vào tình hình kinh doanh nêu trên, Hội đồng quản trị đã thống nhất tạm ứng 80% thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty trong năm 2020. Nay, HĐQT đề nghị Đại hội cổ đông thường niên 2020 phê duyệt chi trả thù lao HĐQT, BKS, Ban thư ký Tổng công ty theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2020. Mức chi trả mà HĐQT đề nghị ĐHCĐ phê duyệt là 2.073.600.000 đồng.

3. Tổng kết các cuộc họp Hội đồng quản trị và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

a. Các cuộc họp HĐQT trong năm 2020 (nhiệm kỳ 2018 – 2022): 06 cuộc họp định kỳ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Minh	Chủ tịch	00	0%	Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 16/04/2020, miễn nhiệm thành viên HĐQT từ 12/06/2020
2	Hà Văn Thuận	Chủ tịch	03	50%	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ 12/06/2020
3	Nguyễn An Định	Thành viên	06	100%	

4	Võ Hồng Cường	Thành viên	05	83,3%	Bận việc, có thư ủy quyền
5	Nguyễn Văn Thiên	Thành viên	05	83,3%	Bận việc, có thư ủy quyền
6	Mai Hữu Tín	Thành viên	05	83,3%	Bận việc, có thư ủy quyền
7	Trần Nguyên Vũ	Thành viên	01	16,6%	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ 12/06/2020
8	Lý Thanh Châu	Chủ tịch /Thành viên	06	100%	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 16/04/2020, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT từ 12/06/2020
9	Lê Trọng Nghĩa	Thành viên	06	100%	
10	Trần Việt Anh	Thành viên	05	83,3%	Bận việc, có thư ủy quyền
11	Trần Hồng Khôi	Thành viên	03	50%	Bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ 12/06/2020

Mời họp: Ban Tổng giám đốc và các thành viên Ban kiểm soát, Thư ký công ty đều được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT trong năm 2020.

b. HĐQT cho ý kiến bằng văn bản trong năm 2020 (nhiệm kỳ 2018-2022):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lần lấy ý kiến	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Minh	Chủ tịch	01	20%	Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 16/04/2020, miễn nhiệm thành viên HĐQT từ 12/06/2020
2	Hà Văn Thuận	Chủ tịch	03	60%	02 lần không xin ý kiến do mới bầu bổ sung từ 12/06/2020
3	Nguyễn An Định	Thành viên	05	100%	
4	Võ Hồng Cường	Thành viên	03	60%	02 lần không xin ý kiến do thực hiện theo quy chế quản trị nội bộ.
5	Nguyễn Văn Thiên	Thành viên	05	100%	
6	Mai Hữu Tín	Thành viên	05	100%	
7	Trần Nguyên Vũ	Thành viên	01	20%	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ 12/06/2020

8	Lý Thanh Châu	Chủ tịch /Thành viên	05	100%	
9	Lê Trọng Nghĩa	Thành viên	05	100%	
10	Trần Việt Anh	Thành viên	05	100%	
11	Trần Hồng Khôi	Thành viên	03	60%	02 lần không xin ý kiến do mới bầu bổ sung từ 12/06/2020

c. Các Nghị quyết Hội đồng quản trị trong năm 2020 (nhiệm kỳ 2018 – 2022):

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp theo định kỳ và 05 lần lấy ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã quyết định các nội dung như sau:

**Phiên họp lần 1 năm 2020 vào ngày 14/02/2020 thông qua các nội dung như sau:*

- Thống nhất theo báo cáo SXKD năm 2019 và các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán năm 2019;
- HĐQT thông qua Kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2020;
- HĐQT thông qua báo cáo tình hình thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, chuyên ngành Ib;
- HĐQT thông qua báo cáo kiểm tra định kỳ của Ban kiểm soát;
- HĐQT thống nhất việc xử lý tổn thất hàng hóa tồn kho cây cảnh các loại;
- HĐQT thống nhất cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Thành vay vốn cố định với số tiền 34 tỷ đồng, thời gian vay 01 năm, lãi suất 9,25%/năm;
- HĐQT thông qua dự kiến mốc thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020;

**Phiên họp lần 2 năm 2020 vào ngày 16/04/2020 thông qua các nội dung sau:*

- HĐQT tiến hành miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với Ông Nguyễn Văn Minh (do bị cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Dương khởi tố bị can, bắt tạm giam từ ngày 08/04/2020). HĐQT đã bầu Ông Lý Thanh Châu làm Chủ tịch HĐQT Tổng công ty kể từ ngày 16/04/2020.
- HĐQT tiến hành miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc, người đại diện pháp luật của Tổng công ty đối với Ông Trần Nguyên Vũ (do bị cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Dương khởi tố bị can, bắt tạm giam từ ngày 08/04/2020). HĐQT đã bầu Ông Nguyễn An Định làm Tổng giám đốc, người đại diện pháp luật của Tổng công ty kể từ ngày 16/04/2020.
- HĐQT thống nhất điều chỉnh danh sách bổ nhiệm người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp mà Tổng công ty có vốn góp;

**Phiên họp lần 3 năm 2020 vào ngày 05/05/2020 thông qua các nội dung sau:*

- HĐQT thông qua công tác chuẩn bị các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2020;
- HĐQT thông qua dự thảo Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2019, các ý kiến loại trừ của đơn vị kiểm toán, Quyết toán quỹ lương Ban điều hành và CB-CNV năm 2019;

- HĐQT thông nhất kế hoạch SXKD năm 2020, phê duyệt quỹ lương Ban điều hành và CB-CNV năm 2020;
- HĐQT thông nhất gia hạn thời gian bổ nhiệm người đại diện vốn tại Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Việt Lào;
- HĐQT thông qua thư chào bán cổ phần của Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Việt Lào từ Công ty CP Hưng Vượng và chọn đơn vị thẩm định giá trị doanh nghiệp;
- HĐQT thông nhất hướng giải quyết vấn đề liên quan Hợp đồng giao dịch chi phí đền bù đất khu đất Gò Chai với Công ty CP Bất động sản U&I;
- HĐQT thông qua việc vay vốn ngắn hạn, trung dài hạn, bảo lãnh tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng;

**Phiên họp lần 4 năm 2020 vào ngày 12/06/2020 thông qua các nội dung sau:*

- HĐQT tiến hành miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với Ông Lý Thanh Châu. HĐQT đã bầu Ông Hà Văn Thuận làm Chủ tịch HĐQT Tổng công ty kể từ ngày 12/06/2020.

**Phiên họp lần 5 năm 2020 vào ngày 27/08/2020 thông qua các nội dung sau:*

- HĐQT thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 06 tháng năm 2020 so với kế hoạch cả năm 2020;
- HĐQT thông nhất điều chỉnh danh sách người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp mà Tổng công ty có vốn góp;
- HĐQT thông nhất báo cáo tình hình thu hồi công nợ từ việc hủy hợp đồng mua 19% cổ phần của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Tân Thành từ Ông Đặng Công Thanh và Công ty CP Hưng Vượng, HĐQT đồng ý gia hạn khoản nợ phải thu 182.975.581.000 đồng từ Công ty CP Hưng Vượng đến 31/12/2020, lãi suất gia hạn là 7,2%/năm.
- HĐQT không thống nhất gia hạn khoản nợ vay USD từ Công ty CP Hưng Vượng;
- HĐQT thông nhất các báo cáo tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của các tiểu ban trực thuộc HĐQT;
- HĐQT thông qua báo cáo tình hình triển khai việc xác định giá trị doanh nghiệp của Bệnh viện Hạnh Phúc;
- HĐQT thông nhất miễn nhiệm chức danh Thư ký HĐQT đối với Ông Huỳnh Công Phát và bổ nhiệm Ông Lê Trọng Nghĩa làm Thư ký HĐQT từ ngày 27/08/2020.

**Phiên họp lần 6 năm 2020 vào ngày 28/10/2020 thông qua các nội dung sau:*

- HĐQT thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 09 tháng năm 2020, ước thực hiện của Quý 4 năm 2020 và cả năm 2020;
- HĐQT thông nhất gia hạn thời gian bổ nhiệm người đại diện vốn tại Công ty CP May Mặc Bình Dương;

- HĐQT thống nhất báo cáo dự thảo kết quả định giá cổ phần của Bệnh viện Hạnh Phúc từ Công ty cổ phần tư vấn E&Y;
- HĐQT thống nhất cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Thành vay vốn cố định với số tiền 74 tỷ đồng, thời gian vay 01 năm, lãi suất 9,25%/năm;
- HĐQT thống nhất báo cáo của các Tiểu ban Chiến lược và Phát triển Công ty;

**Biên bản lấy ý kiến HĐQT lần 1 năm 2020 vào ngày 09/03/2020 thông qua nội dung phê duyệt giải thể Xi nghiệp Cơ điện lạnh 3-2 và thuê tài sản, máy móc, thiết bị của Xi nghiệp sau khi giải thể.*

**Biên bản lấy ý kiến HĐQT lần 2 năm 2020 vào ngày 13/05/2020 thông qua nội dung phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán.*

**Biên bản lấy ý kiến HĐQT lần 3 năm 2020 vào ngày 13/11/2020 thông qua nội dung phê duyệt việc mua lại 10,5% cổ phần Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Việt Lào từ Công ty CP Hưng Vương với giá 11.000 đồng/cổ phần.*

** Biên bản lấy ý kiến HĐQT lần 4 năm 2020 vào ngày 04/12/2020 thông qua nội dung phê duyệt việc mua lại 10,5% cổ phần Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Việt Lào từ Công ty CP Hưng Vương với giá 12.500 đồng/cổ phần.*

**Biên bản lấy ý kiến HĐQT lần 5 năm 2020 vào ngày 12/12/2020 thông qua nội dung phê duyệt tạm ứng 80% thù lao năm 2020 cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty.*

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành:

- Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty. Ban Tổng Giám đốc thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, các buổi họp sản xuất kinh doanh định kỳ luôn được duy trì; quản lý và điều hành công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị đã giao quyền cho Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định tại Điều lệ, các quy chế của Công ty và những quy định hiện hành của pháp luật, đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát công tác điều hành thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất và báo cáo trực tiếp tại các buổi họp của Hội đồng quản trị.
- Liên quan đến các vấn đề tồn tại của giai đoạn 100% vốn sở hữu của Tỉnh ủy Bình Dương (Công ty TNHH MTV), vào ngày 08/04/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Bình Dương đã khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Ông Nguyễn

Văn Minh – nguyên chủ tịch HĐQT và Ông Trần Nguyên Vũ – Nguyên Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty. Vào ngày 16/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ công an đã khởi tố bị can thêm 04 lãnh đạo của Tổng công ty bao gồm: Ông Nguyễn Thế Sự - Trưởng ban kiểm soát, Ông Lý Thanh Châu – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc, Bà Đỗ Thị Thanh Thúy – Kế toán trưởng và Ông Huỳnh Công Phát – Nguyên Thư ký HĐQT của Tổng công ty. Sau đó, các cổ đông, HĐQT, Ban TGD của Công ty đã nỗ lực, nhanh chóng kiện toàn bộ máy nhân sự, tập trung đưa hoạt động sản xuất kinh doanh đi vào ổn định và phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD do Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đề ra.

- **Đánh giá chung:** Việc chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty được đảm bảo theo nguyên tắc bàn bạc và quyết định công việc công khai, minh bạch, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

5. Kết quả giám sát đối với các bộ phận quản lý khác:

a. *Tiểu ban Chiến lược và Phát triển Công ty:*

- Trong năm 2020, theo sự phân công của Hội đồng quản trị, Tiểu ban Chiến lược & Phát triển đã đề nghị Người đại diện vốn tại các Công ty con, công ty liên kết báo cáo báo cáo tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2020, các kế hoạch và chiến lược phát triển trong các năm sắp tới, vai trò, trách nhiệm của Người đại diện vốn trong việc thực hiện các chỉ đạo của Tổng công ty, phối hợp với HĐQT, Ban giám đốc công ty con, công ty liên kết trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
- Qua xem xét các báo cáo của Người đại diện vốn, Tiểu ban Chiến lược & Phát triển đã có buổi làm việc với Ban giám đốc Tổng công ty để trao đổi, thống nhất một số nội dung liên quan đến định hướng phát triển tại các Công ty con, Công ty liên kết trong thời gian sắp tới và đã gửi báo cáo đánh giá đến Hội đồng quản trị Tổng công ty xem xét và quyết định các định hướng chiến lược các ngành nghề của Tổng công ty trong giai đoạn tới.

b. *Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng:*

Trong năm 2020, tiểu ban Nhân sự và lương thưởng có đề ra kế hoạch hoạt động và được HĐQT Tổng công ty phê duyệt bao gồm các công việc như sau:

- Tham gia quy hoạch nhân sự cấp điều hành, quản lý của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch đào tạo cho các nhân sự cấp điều hành được quy hoạch;
- Tiếp tục kiểm tra việc xây dựng quỹ lương, thực hiện các quy định về quy chế lương thưởng của Công ty và các công ty thành viên;
- Tiếp tục tổ chức khoá học “quản trị công ty đại chúng” cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, ban điều hành mới của Tổng công ty;
- Đánh giá tổng thể về môi trường làm việc, đánh giá mức độ hài lòng của người lao động đối với các chính sách của công ty thông qua các phiếu khảo sát;

- Cùng với Ban TGD rà soát, ban hành quy trình phân công công việc, hệ thống mô tả công việc cho từng vị trí, quy trình quản lý của từng phòng ban của Công ty.

Tuy nhiên, do tình hình biến động nhân sự của Tổng công ty liên quan đến các vấn đề tồn tại của giai đoạn 100% vốn sở hữu của Tỉnh ủy Bình Dương (Công ty TNHH MTV). Nên Tiểu ban Nhân sự và lương thưởng chưa tổ chức thực hiện được một số công việc như đã đề ra.

c. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ:

Trong năm 2020, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ có đề ra kế hoạch kiểm tra các công ty con và công ty liên kết của Tổng công ty. Tuy nhiên, do tình hình biến động nhân sự của Tổng công ty liên quan đến các vấn đề tồn tại của giai đoạn 100% vốn sở hữu của Tỉnh ủy Bình Dương (Công ty TNHH MTV) nên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ chưa tổ chức thực hiện được một số công việc như đã đề ra.

6) Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh trên BCTC riêng và hợp nhất năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch BCTC hợp nhất 2021	Kế hoạch BCTC riêng 2021
Tổng doanh thu thuần	1.877.237.000.000	411.771.000.000
<i>Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>1.833.930.000.000</i>	<i>32.933.000.000</i>
<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>43.307.000.000</i>	<i>378.838.000.000</i>
<i>Thu nhập khác</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	284.431.000.000	237.756.000.000

Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào BCTC riêng năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% LNST năm 2021
Quỹ đầu tư phát triển	5% LNST năm 2021

Thù lao HĐQT, BKS, các tiểu ban thuộc HĐQT, người quản trị công ty	2.592.000.000 đồng
Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	405.000.000 đồng.
Chia cổ tức	180.000.000.000 đồng, tương ứng tỷ lệ 6% trên mệnh giá CP.

b. Định hướng của HĐQT cho năm 2021:

- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi và ổn định mức cổ tức hàng năm cho cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu, hình ảnh và uy tín của Công ty trên thị trường với các nhà đầu tư và công chúng.
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty quản lý, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quá trình đầu tư, tiết kiệm chi phí... nhằm đạt hiệu quả cao nhất.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên. Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty. Chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.
- Đề ra các giải pháp hiệu quả để quản lý chi phí và quản trị rủi ro.
- Giải quyết các vấn đề còn tồn tại của giai đoạn 100% vốn nhà nước để Công ty nhanh chóng đi vào ổn định, tập trung phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội cổ đông thường niên giao phó.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát; Ban TGD;
- Trình ĐHĐCĐ thường niên 2021;
- Lưu: TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HÀ VĂN THUẬN